Vietnam Tariff Intelligence

Détail du SH 9817.30

Code SH	9817.30
Description	Các mặt hàng máy móc, thiết bị phòng nổ chuyên dùng khai thác than trong hầm lò và một số vật tư, thiết bị để sản xuất, lắp ráp các máy móc, thiết bị phòng nổ chuyên dùng cho khai thác than trong hầm lò. / - Máy biến thế khô, trạm biến áp khô trọn bộ đi động, phòng nổ trong hầm lò, loại có công suất danh định trên 16 kVA và đầu điện áp cao từ 66 kV trở lên:
Unité	
Généré le	08/11/2026 13:49:45
Version des données	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Statut de vérification	Données tarifaires vérifiées par rapport au fichier source ; conseils/correspondances indicatifs ; éligibilité ALE non vérifiée.
Lien	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/981730/

8 lignes tarifaires sous 9817.30

Code SH	Description	Unité	Droit d'importation ordinaire	MFN	VAT
9817.30.10	Các mặt hàng máy móc, thiết bị phòng nổ chuyên dùng khai thác than trong hầm lò và một số vật tư, thiết bị để sản xuất, lắp ráp các máy móc, thiết bị phòng nổ chuyên dùng cho khai thác than trong hầm lò. / - Máy biến thế khô, trạm biến áp khô trọn bộ đi động, phòng nổ trong hầm lò, loại có công suất danh định trên 16 kVA và đầu điện áp cao từ 66 kV trở lên: / - - Biến áp thích ứng		4,5%	3%	Aucune donnée
9817.30.10	Các mặt hàng máy móc, thiết bị phòng nổ chuyên dùng khai thác than trong hầm lò và một số vật tư, thiết bị để sản xuất, lắp ráp các máy móc, thiết bị phòng nổ chuyên dùng cho khai thác than trong hầm lò. / - Máy biến thế khô, trạm biến áp khô trọn bộ đi động, phòng nổ trong hầm lò, loại có công suất danh định trên 16 kVA và đầu điện áp cao từ 66 kV trở lên: / - - Biến áp thích ứng		4,5%	3%	Aucune donnée
9817.30.10	Các mặt hàng máy móc, thiết bị phòng nổ chuyên dùng khai thác than trong hầm lò và một số vật tư, thiết bị để sản xuất, lắp ráp các máy móc, thiết bị phòng nổ chuyên dùng cho khai thác than trong hầm lò. / - Máy biến thế khô, trạm biến áp khô trọn bộ đi động, phòng nổ trong hầm lò, loại có công suất danh định trên 16 kVA và đầu điện áp cao từ 66 kV trở lên: / - - Biến áp thích ứng		4,5%	3%	Aucune donnée
9817.30.10	Các mặt hàng máy móc, thiết bị phòng nổ chuyên dùng khai thác than trong hầm lò và một số vật tư, thiết bị để sản xuất, lắp ráp các máy móc, thiết bị phòng nổ chuyên dùng cho khai thác than trong hầm lò. / - Máy biến thế khô, trạm biến áp khô trọn bộ đi động, phòng nổ trong hầm lò, loại có công suất danh định trên 16 kVA và đầu điện áp cao từ 66 kV trở lên: / - - Biến áp thích ứng		4,5%	3%	Aucune donnée

Code SH	Description	Unité	Droit d'importation ordinaire	MFN	VAT
9817.30.90	Các mặt hàng máy móc, thiết bị phòng nổ chuyên dùng khai thác than trong hầm lò và một số vật tư, thiết bị để sản xuất, lắp ráp các máy móc, thiết bị phòng nổ chuyên dùng cho khai thác than trong hầm lò. / - Máy biến thế khô, trạm biến áp khô trọn bộ đi động, phòng nổ trong hầm lò, loại có công suất danh định trên 16 kVA và đầu điện áp cao từ 66 kV trở lên: / - - Loại khác		4,5%	3%	Aucune donnée
9817.30.90	Các mặt hàng máy móc, thiết bị phòng nổ chuyên dùng khai thác than trong hầm lò và một số vật tư, thiết bị để sản xuất, lắp ráp các máy móc, thiết bị phòng nổ chuyên dùng cho khai thác than trong hầm lò. / - Máy biến thế khô, trạm biến áp khô trọn bộ đi động, phòng nổ trong hầm lò, loại có công suất danh định trên 16 kVA và đầu điện áp cao từ 66 kV trở lên: / - - Loại khác		4,5%	3%	Aucune donnée
9817.30.90	Các mặt hàng máy móc, thiết bị phòng nổ chuyên dùng khai thác than trong hầm lò và một số vật tư, thiết bị để sản xuất, lắp ráp các máy móc, thiết bị phòng nổ chuyên dùng cho khai thác than trong hầm lò. / - Máy biến thế khô, trạm biến áp khô trọn bộ đi động, phòng nổ trong hầm lò, loại có công suất danh định trên 16 kVA và đầu điện áp cao từ 66 kV trở lên: / - - Loại khác		4,5%	3%	Aucune donnée
9817.30.90	Các mặt hàng máy móc, thiết bị phòng nổ chuyên dùng khai thác than trong hầm lò và một số vật tư, thiết bị để sản xuất, lắp ráp các máy móc, thiết bị phòng nổ chuyên dùng cho khai thác than trong hầm lò. / - Máy biến thế khô, trạm biến áp khô trọn bộ đi động, phòng nổ trong hầm lò, loại có công suất danh định trên 16 kVA và đầu điện áp cao từ 66 kV trở lên: / - - Loại khác		4,5%	3%	Aucune donnée

Ce rapport est fourni à titre indicatif ; il est généré à partir des données tarifaires source et des règles de conseil. Il ne constitue pas une décision douanière et ne confirme ni le classement SH, ni l'éligibilité à un ALE, ni la validité juridique. L'utilisateur doit vérifier au regard de la législation en vigueur.